

LONG BIEN PEOPLE'S COMMITTEE
DO THI VIET HUNG SECONDARY SCHOOL



Code: 701

WRITTEN TEST - GRADE 7
THE MID SECOND TERM
School year 2023- 2024
Time: 60 minutes

Full name: Class: 7A _____

A. LISTENING

Question 1. The topic today is _____.

- A. festivals in Viet Nam B. festivals and holidays in Japan
C. festivals and holiday around the world D. festivals and holidays in German

Question 2. The Japanese celebrate the naked festival _____.

- A. every two years B. twice a year C. once a year D. one year

Question 3. Japanese believe the person who touches _____ will be lucky for the year.

- A. the naked man B. the old man
C. the man who wear underwear D. the women

Question 4. During Oktoberfest, Germans drink _____.

- A. beer and eat turkey B. beer and eat sausages
C. wine and eat sausages D. water and eat turkey

B. PHONETICS

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 5. A. Easter B. heavy C. pleasure D. bread

Question 6. A. bumpy B. fly C. fantasy D. symbol

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 7. A. scary B. famous C. parade D. poster

Question 8. A. movie B. invite C. remind D. obey

C. VOCABULARY AND GRAMMAR

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 9. Not many people went to see the film because it received good reviews from critics.

- A B C D

Question 10. The rush hour is very dangerous. You should go too fast.

- A B C D

Question 11. Were your parents go to Da Nang last Summer holiday?

- A B C D

Choose the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 12. You have to obey the traffic _____ when you are in street.

- A. jams B. rules C. lights D. hours

Question 13. It is about 2 kilometres _____ this place _____ the cinema.

- A. to - from B. between -and C. at - to D. from - to

Question 14. Children often receive chocolate or sugar eggs _____ Easter.

- A. at B. on C. for D. in

Question 15. Does your mother receive flowers on Vietnamese Women Day? – Yes, _____.

- A. she isn't B. she doesn't C. she does D. she do

Question 16. One important event during the Mid-Autumn Festival is _____ dancing.

- A. cat B. lion C. turkey D. bunny

Question 17. A (an) _____ is a film that shows real life events or stories.

- A. thriller B. action C. documentary D. comedy

Question 18. I love animated films. They're very _____.

- A. fun B. funny C. funnying D. funned

Question 19. The traffic was terrible, _____, we arrived on time.

- A. although B. and C. or D. however

Question 20. Linh: "What about going to the movie theater tonight?"

An: " _____!"

- A. Come on B. Great idea! C. Hey D. See you.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 21. Many young children ride their bikes dangerously.

- A. safely B. carefully C. carelessly D. happily

Question 22. At Thanksgiving, families and friends gather to have a feast.

- A. small meal B. large meal C. snack D. breakfast

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 23. I found the film so boring that I turned off the TV.

- A. gripping B. dull C. bad D. terrible

Question 24. A lot of people go to Cusco, Peru, to attend the festival.

- A. leave B. take part in C. participate D. join

D. READING

Read the following passage and choose the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Everybody loves movies. We see them at theatres and we watch them(25) ____ TV. They are popular with children and adults, too. We can learn from them or we can have a good time watching them.

Near the end of the 19th century, several Europeans and Americans tried to make movies. No one knows who made the first one. New York City had the first movie theatre in 1894. People put money in a small machine and looked into it at the movie. By 1900, movies (26) ____ popular all over Europe and the United States. They were not very good, but people liked them because they were new and(27) ____.

Every year people invented ways to make movies better. They invented machines to show the pictures on a screen. Then everyone could see the motion pictures on the front wall of a theatre instead of inside a small machine. In 1927, inventors added sound to movies. Then they added color.

Today it costs several million dollars to make a movie. (28) _____, movie makers collect million dollars from people at movie theatres because everyone loves movies.

Question 25. A. in B. at C. on D. with

Question 26. A. are B. is C. were D. was

Question 27. A. different B. difference C. differ D. differing

Question 28. A. However B. Although C. So D. But

Read the following passage and choose the correct answer to each of the questions.

Traffic rules

Large cities often have problems that small towns and rural areas do not have. Two of the biggest problems are heavy traffic and the pollution that cars create. Of course, traffic problems and pollution are not only found in big cities. However, the higher populations and larger number of cars on the roads in cities can make the problems happen more often and with more noticeable effects.

One of the most common traffic problems the large cities have is traffic jam. As the population of a city increases, so does the number of cars on the road. Cities cannot always improve the number

and size of their roads and highways to keep up with the number of cars. The result is traffic congestion, or traffic jams.

When traffic jams happen, cars that are stuck in the traffic jam continue to run their engines. This creates pollution and is a big problem. Pollution causes health problems for the people in cities and also hurts the environment.

Question 29. Where do traffic problems and pollution frequently happen?

- A. Big cities B. Rural areas C. Small towns D. Villages.

Question 30. According to the passage, what causes traffic jam in big cities?

- A. Careless drivers. B. Less traffic signs on the streets.
C. size of the roads. D. Too many cars on the roads.

Question 31. Why is pollution a big problem?

- A. Because it has bad effects on the environment.
B. All are incorrect.
C. Because it causes health problems and it has bad effects on the environment.
D. Because it causes health problems.

Question 32. Which of the followings is NOT true?

- A. Pollution is the only problem in big cities.
B. Pollution causes health and environmental problems.
C. Traffic jams cause pollution.
D. Big cities often have the problem of pollution.

E. WRITING

Rearrange these words to make a meaningful sentence:

Question 33. is / Driving / dangerous / fast / very/ too/.

Question 34. your sister/and/ Hoi Mua Festival/Did/you/attend/last Saturday/?

Question 35. should/ at/ walk/ You/ across/ the street/ zebra crossing/the/.

Question 36. often/me/films/feel/Horror/make /afraid/.

Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence

Question 37. The music in the film was terrible. However, she watched it twice.

Although _____

Question 38. What is the distance between Da Nang and Ho Chi Minh city?

How _____ ?

Question 39. How about going to see “Dao, Pho and Piano” at CGV Cinema tonight?

Why don’t _____ ?

Question 40. I like decorating my house at Tet.

I am interested _____

Họ và tên:

Lớp:

Mã đề 701

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Em hãy lựa chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau và tô đáp án vào phiếu trả lời trắc nghiệm:

Câu 1. Cho các yếu tố sau:

1. Ánh sáng 2. Nhiệt độ 3. Độ ẩm và nước
4. Nồng độ khí oxygen 5. Nồng độ khí carbon dioxide

Số yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hô hấp tế bào là:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2. Trong thí nghiệm chế tạo nam châm điện đơn giản, đinh sắt đặt trong lòng ống dây đồng có vai trò:

- A. Làm cho ống dây đồng chắc chắn hơn.
B. Là một bộ phận quan trọng tạo ra từ tính cho nam châm điện.
C. Là bộ phận dùng để trang trí, không ảnh hưởng đến hoạt động của nam châm điện.
D. Làm tăng từ tính lên rất nhiều lần cho nam châm điện.

Câu 3. Quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng nào sau đây có vai trò cung cấp năng lượng cho cơ thể sinh vật?

- A. Quá trình tổng hợp tinh bột cho cơ thể.
B. Quá trình tổng hợp diệp lục.
C. Quá trình phân giải đường trong hô hấp tế bào.
D. Quá trình tổng hợp protein cho cơ thể.

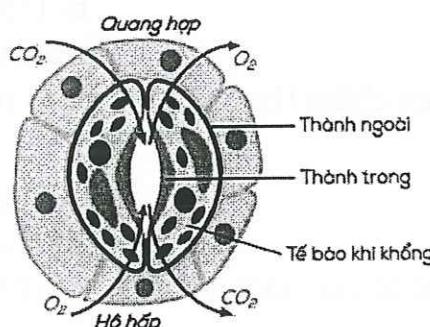
Câu 4. Phương trình tổng quát của quá trình hô hấp tế bào thể hiện như sau:

$\text{Khí oxygen} + ? \rightarrow \text{Khí carbon dioxide} + \text{Nước} + \text{Năng lượng (ATP và nhiệt)}$

Chất ? trong phương trình trên là:

- A. Muối khoáng. B. Khí carbon dioxide.
C. Glucose. D. Khí Nitrogen.

Câu 5. Quan sát hình vẽ sau và cho biết trong quá trình quang hợp khí Oxygen và Carbon dioxide sẽ khuếch tán như thế nào?



Cấu tạo khí khổng và quá trình trao đổi khí qua khí khổng

- A. Khí oxygen khuếch tán từ ngoài môi trường qua khí khổng vào lá, khí carbon dioxide khuếch tán từ trong lá qua khí khổng ra môi trường.



B. Khí carbon dioxide khuếch tán từ ngoài môi trường qua khí không vào lá, khí oxygen khuếch tán từ trong lá qua khí không ra môi trường.

C. Khí oxygen và khí carbon dioxide đều khuếch tán từ trong lá qua khí không ra môi trường.

D. Khí oxygen và khí carbon dioxide đều khuếch tán từ ngoài môi trường qua khí không vào lá.

Câu 6. Ta nhận biết từ trường bằng cách nào?

- A. Nam châm thử. B. Dòng điện thử. C. Điện tích thử. D. Bút thử điện.

Câu 7. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng có vai trò quan trọng với

- A. Sự chuyển hóa của sinh vật. B. Sự sống của sinh vật.
C. Sự trao đổi năng lượng. D. Sự biến đổi các chất.

Câu 8. Trong quá trình quang hợp của thực vật, nước đóng vai trò

- A. là dung môi hòa tan khí cacbonic. B. làm tăng tốc độ của quá trình.
C. là nguyên liệu. D. làm giảm tốc độ của quá trình.

Câu 9. Bộ phận chính của cây tham gia vào quá trình quang hợp là

- A. lá cây. B. ngọn cây. C. rễ cây. D. thân cây.

Câu 10. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng có mối quan hệ như thế nào?

- A. Không chặt chẽ, luôn tách rời nhau.
B. Luôn chặt chẽ, hai quá trình này luôn diễn ra ngược nhau, không gắn liền với nhau.
C. Luôn chặt chẽ, hai quá trình này luôn diễn ra đồng thời, gắn liền với nhau.
D. Không chặt chẽ, luôn diễn ra đồng thời.

Câu 11. Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào là

- A. Nhiệt độ, hàm lượng dinh dưỡng, nồng độ oxygen, nồng độ etylen.
B. Ánh sáng, hàm lượng nước, nồng độ oxygen, nồng độ carbon dioxide.
C. Nhiệt độ, hàm lượng nước, nồng độ oxygen, nồng độ carbon dioxide.
D. Gió, hàm lượng dinh dưỡng, nồng độ nitrogen, nồng độ carbondioxide.

Câu 12. Sắp xếp các bước sau đây theo đúng trình tự thí nghiệm chứng minh quang hợp giải phóng oxygen.

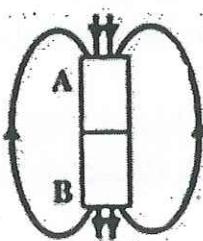
- (1) Đổ một cốc ở chỗ tối hoặc bọc giấy đen, cốc còn lại để ra chỗ nắng.
(2) Lấy 2 cành rong đuôi chó cho vào 2 ống nghiệm đã đổ đầy nước rồi úp vào 2 cốc nước đầy sao cho bọt khí không lọt vào.
(3) Đưa que đóm còn tàn đỏ vào miệng ống nghiệm.
(4) Theo dõi khoảng 6 giờ, nhẹ nhàng rút 2 cành rong ra, bịt kín ống nghiệm và lấy ống nghiệm ra khỏi 2 cốc rồi lật ngược lại.

- A. (3) → (1) → (2) → (4) B. (3) → (1) → (4) → (2)
C. (2) → (1) → (3) → (4) D. (2) → (1) → (4) → (3)

Câu 13. Lực tác dụng của nam châm lên các vật liệu có từ tính và các nam châm khác gọi là:

- A. lực điện. B. cường độ điện trường.
C. cảm ứng từ. D. lực từ.

Câu 14. Chiều của đường súc từ của nam châm được vẽ như sau:



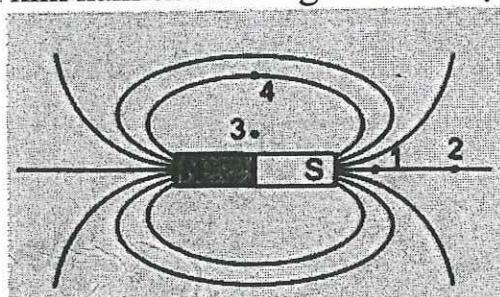
Tên các cực từ của nam châm là:

- A. A là cực Nam, B là cực Bắc.
- B. A là cực Bắc, B là cực Nam
- C. A và B là cực Nam.
- D. A và B là cực Bắc.

Câu 15. Nếu thay đổi cực của nguồn điện; khi dùng kim nam châm thử để kiểm tra xem chiều từ trường có thay đổi không, kết quả thu được sẽ là?

- A. Nam châm không hoạt động do dòng điện chạy trong dây đồng bị ngược chiều.
- B. Chiều từ trường không đổi do cực nam châm là cố định.
- C. Chiều từ trường thay đổi do đổi chiều dòng điện sẽ đổi cực nam châm.
- D. Nam châm không hoạt động do đổi cực nguồn điện gây mất điện trong dây đồng.

Câu 16. Lực từ tác dụng lên kim nam châm trong hình sau đặt ở điểm nào là mạnh nhất?



- A. Điểm 2
- B. Điểm 4
- C. Điểm 1
- D. Điểm 3

Câu 17. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. chất hữu cơ và chất khoáng.
- B. nước, chất hữu cơ và ánh sáng.
- C. chất hữu cơ và nước.
- D. nước và ánh sáng.

Câu 18. Từ phô là hình ảnh cụ thể về:

- A. các đường súc điện.
- B. cường độ điện trường.
- C. cảm ứng từ.
- D. các đường súc từ.

Câu 19. Sản phẩm của quang hợp là?

- A. Ánh sáng, diệp lục.
- B. Glucose, nước.
- C. Oxygen, glucose.
- D. Nước, carbon dioxide.

Câu 20. Độ dày, thưa của các đường súc từ trên cùng một hình vẽ cho ta biết điều gì về từ trường?

- A. Chỗ đường súc từ càng dày thì dây dẫn đặt ở đó càng bị nóng lên nhiều.
- B. Chỗ đường súc từ càng dày thì từ trường càng yếu, càng thưa thì càng mạnh.
- C. Chỗ đường súc từ càng dày thì từ trường càng mạnh, càng thưa thì càng yếu.
- D. Chỗ đường súc từ càng thưa thì dòng điện đặt ở đó có cường độ càng lớn.

Câu 21. Điều kiện nào sau đây làm giảm cường độ hô hấp của đa số sinh vật?

- A. Nồng độ khí oxygen cao.
- B. Nồng độ carbon dioxide tăng cao.
- C. Nhiệt độ môi trường khoảng 30-35°C.
- D. Hàm lượng nước trong tế bào cao.

Câu 22. Nhiệt độ thuận lợi cho quá trình hô hấp của đa số sinh vật là khoảng

- A. 3-5°C.
- B. -10-50°C.
- C. 80°C.
- D. 30-35°C.

Câu 23. Trong các nhận định dưới đây, có bao nhiêu nhận định đúng?

- (1) Tùy theo từng nhóm nông sản mà có cách bảo quản khác nhau.
- (2) Để bảo quản nông sản, cần làm ngưng quá trình hô hấp tế bào.
- (3) Cần lưu ý điều chỉnh các yếu tố: hàm lượng nước, khí carbon dioxide, khí oxygen và nhiệt độ khi bảo quản nông sản.
- (4) Cường độ hô hấp tỉ lệ thuận với hàm lượng nước trong các loại hạt.
- (5) Phơi khô nông sản sau thu hoạch là cách bảo quản nông sản tốt nhất.

A. 2.

B. 3.

C. 5.

D. 4.

Câu 24. Cơ quan thực hiện quá trình trao đổi khí chủ yếu ở thực vật là

A. ribosome.

B. ti thể.

C. lục lạp.

D. khí khổng.

Câu 25. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

A. Ban đêm

B. Ban ngày

C. Cả ngày và đêm

D. Buổi sáng

Câu 26. Nhóm cây nào sau đây gồm toàn cây ưa sáng?

A. Cây bàng, cây lúa, cây bưởi.

B. Cây lúa, cây bưởi, cây phong lan.

C. Cây bưởi, cây bàng, cây lưỡi hổ.

D. Cây bưởi, cây phượng, cây vạn niên thanh.

Câu 27. Ở đa số các cây trên cạn, để thực hiện vai trò, khí khổng chủ yếu phân bố ở đâu?

A. Biểu bì mặt dưới của lá.

B. Biểu bì mặt trên của lá.

C. Mô giật.

D. Mô xốp.

Câu 28. Ở đa số lá cây nằm trên bề mặt nước, để thực hiện vai trò, khí khổng chủ yếu phân bố ở đâu?

A. Mô xốp.

B. Biểu bì mặt dưới của lá.

C. Biểu bì mặt trên của lá.

D. Mô giật.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 29 (0,5 điểm): Cho thanh nam châm như hình. Xác định chiều của đường súc từ đi qua các điểm P



Câu 30 (0,5 điểm): Thanh nam châm A-B đặt gần kim nam châm thử. Khi cân bằng, thanh nam châm thử có chiều như hình vẽ. Xác định các từ cực của thanh nam châm A-B.



Câu 31 (2 điểm):

- a. Trình bày các đặc điểm của lá cây phù hợp với chức năng quang hợp.
- b. Vì sao trong nông nghiệp để tăng năng suất một số loại cây trồng người ta thường dùng đèn chiếu sáng vào ban đêm ?
- c. Vận dụng kiến thức về hô hấp tế bào, giải thích hiện tượng con người khi ở trên đỉnh núi cao thường thở nhanh hơn so với khi ở đồng bằng ?

----- HẾT -----

Mã đề: 701

I.PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Tô vào giấy kiểm tra chữ cái đúng trước câu trả lời em cho là đúng nhất!

Câu 1: Vai trò của chăn nuôi là:

- A. Cung cấp thực phẩm, phân bón, nguyên liệu xuất khẩu.
- B. Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu cho chế biến, chăn nuôi.
- C. Cung cấp thực phẩm, phân bón, sức kéo, nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu.
- D. Cung cấp thực phẩm, nguyên liệu cho sản xuất và xuất khẩu.

Câu 2: Vật nuôi được chia làm mấy nhóm chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 3: Vật nuôi nào sau đây thuộc nhóm gia súc?

- A. Gà
- B. Lợn
- C. Vịt
- D. Ngỗng.

Câu 4: Đâu không phải là nhiệm vụ của kỹ sư chăn nuôi?

- A. Chế biến thức ăn cho vật nuôi
- B. Nhân giống vật nuôi
- C. Chữa bệnh cho vật nuôi
- D. Chọn giống vật nuôi

Câu 5: Đâu là ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi?

- A. Kỹ sư chăn nuôi, kỹ sư trồng trọt
- B. Bác sĩ thú y, , kỹ sư trồng trọt
- C. Bác sĩ thú y, kỹ sư chăn nuôi
- D. Kỹ sư chăn nuôi, kiến trúc sư

Câu 6: Hãy cho biết: Vật nuôi nào không cung cấp sức kéo?

- A. Trâu
- B. Bò
- C. Ngựa
- D. Gà

Câu 7: Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ?

- A. Chăn nuôi tại hộ gia đình với số lượng vật nuôi lớn.
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình với số lượng vật nuôi ít.
- C. Chăn nuôi tại khu vực riêng biệt, xa dân cư, số lượng vật nuôi lớn
- D. Chăn nuôi tại khu vực riêng biệt, xa dân cư, số lượng vật nuôi tùy theo từng trang trại.

Câu 8: Việc nào không phải là việc làm để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi?

- A. Chăn thả gia súc, gia cầm tự do.
- B. Vệ sinh thân thể thường xuyên cho vật nuôi.
- C. Vệ sinh chuồng và dụng cụ chăn nuôi.
- D. Vệ sinh thức ăn, nước uống cho vật nuôi.

Câu 9: Cho biết: Sản xuất vắc-xin thường hay được thử nghiệm trên con vật nào?

- A. Lợn.
- B. Chuột.
- C. Vịt
- D. Gà.

Câu 10: Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì:

- A. Sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- B. Sữa đầu có chứa kháng sinh giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- C. Sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.
- D. Sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

Câu 11: Trong các cách cho vật nuôi đực giống ăn sau đây, cách nào là đúng?

- A. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.
- B. Cho ăn vừa đủ, thức ăn chất lượng cao, giàu lipid.
- C. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm.
- D. Cho ăn tự do, thức ăn chất lượng cao, giàu chất lipid.

Câu 12: Ba giai đoạn của lợn cái sinh sản lần lượt là:

- A. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con.
- B. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn mang thai.
- C. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con.
- D. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn hậu bị.

Câu 13: Bệnh nào dưới đây có thể phát triển thành dịch?

- A. Bệnh viêm dạ dày
- B. Bệnh giun đũa ở gà.
- C. Bệnh ghé
- D. Bệnh dịch tả lợn châu Phi.

Câu 14: Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổi biến nào sau đây?

- A. Nhanh nhẹn, linh hoạt
- B. Bỏ ăn hoặc ăn ít
- C. Nhanh lớn, đẻ nhiều
- D. Thường xuyên đi lại

Câu 15: Bệnh nào dưới đây do động vật ký sinh gây ra?

- A. Bệnh còi xương ở lợn
- B. Bệnh cảm nóng ở gà.
- C. Bệnh ghẻ ở chó
- D. Bệnh cúm gia cầm

Câu 16: Đâu là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

- A. Tiêm vaccine
- B. Vệ sinh chuồng trại
- C. Môi trường chuồng trại quá nóng
- D. Chăm sóc chu đáo

Câu 17: Khi phát hiện vật nuôi bị ốm, hành động nào sau đây của người chăn nuôi là đúng?

- A. Tiếp tục theo dõi thêm một vài hôm.
- B. Bán ngay khi có thể.
- C. Báo ngay cho cán bộ thú y đến khám để điều trị kịp thời.
- D. Tự mua thuốc về điều trị.

Câu 18: Trong phòng bệnh cho vật nuôi thì vệ sinh môi trường sống **không** gồm việc nào sau đây?

- A. Thu gom chất thải
- B. Xử lý chất thải qua hầm Bioga
- C. Phun khử khuẩn.
- D. Cho vật nuôi ăn với lượng thức ăn nhiều

Câu 19: Phẩm chất cần có của bác sĩ thú y là:

- A. yêu động vật, thích chăm sóc vật nuôi.
- B. yêu động vật, thích nghiên cứu khoa học.
- C. yêu động vật, cẩn thận, tỉ mỉ, khéo tay.
- D. yêu động vật, không thích nghiên cứu khoa học và chăm sóc vật nuôi

Câu 20: Các bệnh lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân từ:

- A. Cơ học.
- B. Vi sinh vật
- C. Di truyền.
- D. Hóa học.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2đ): Nêu các biện pháp kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?

Câu 2 (2đ): Một số nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

Câu 3 (1đ): Hãy kể tên 3 loại vật nuôi thuộc nhóm gia súc và vai trò của chúng?

-Chúc các em làm bài tốt-

Mã đề: 101

I.PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Trình bày bảng tính để:

- A. Số liệu trong bảng tính chính xác hơn.
- B. Giúp bảng tính khó đọc hơn.
- C. Giúp tiết kiệm được bộ nhớ.
- D. Giúp người dùng dễ đọc, dễ so sánh, nhận xét.

Câu 2. Nút lệnh dùng để:

- A. Căn nội dung sang trái ô tính.
- B. Căn nội dung vào giữa ô tính.
- C. Căn nội dung sang phải ô tính.
- D. Căn nội dung xuống đáy ô tính.

Câu 3. Để tô màu ô tính, em chọn nút lệnh nào sau đây trong thẻ Home?

- A. B. C. D.

Câu 4. Để định dạng các ô dữ liệu kiểu ngày tháng, ta chọn các ô đó rồi ngay chuột vào nút nhỏ phía dưới bên phải nhóm lệnh Number để mở cửa sổ Format Cells. Theo em, ta cần chọn tiếp mục nào ở hộp Category?

- A. Number.
- B. Time.
- C. Date.
- D. Custom.

Câu 5. Để tiêu đề của bảng ở Hình 9.4 được căn giữa như Hình 9.5, em chọn các ô cần căn rồi chọn lệnh nào sau đây?

	A	B	C	D
1				
2	Các quốc gia ASEAN			

Hình 9.4

	A	B	C	D
1				
2	Các quốc gia ASEAN			

Hình 9.5

- A. Merge & Center
- B. Wrap Text
- C. General
- D.

Câu 6. Để ẩn một hàng ta sử dụng lệnh nào dưới đây?

- A. Delete.
- B. Insert.
- C. Hide.
- D. Save.

Câu 7. Để xóa một hàng ta sử dụng lệnh nào dưới đây?

- A. Delete.
- B. Move or Copy.
- C. Hide.
- D. Insert.

Câu 8. Để chèn thêm một cột bên trái ta sử dụng lệnh nào dưới đây?

- A. Delete.
- B. Insert.
- C. Hide.
- D. Unhide.

Câu 9. Giả sử trong một ô tính có công thức =7/10 và em chọn nút lệnh định dạng % cho ô đó, theo em kết quả ô đó có dạng như thế nào?

- A. Số phần trăm.
- B. Không có gì thay đổi.
- C. Số thập phân.
- D. Phân số.

Câu 10. Phát biểu nào dưới đây sai?

- A. Có thể chọn nhiều hàng để chèn thêm (hoặc xoá) nhiều hàng đồng thời.
- B. Có thể chọn nhiều cột để chèn thêm (hoặc xoá) nhiều cột đồng thời.
- C. Có thể chọn nhiều hàng hoặc nhiều cột để chèn hoặc xoá đồng thời.

D. Mỗi lần chỉ có thể thực hiện chèn thêm (hoặc xoá) được một cột hoặc một hàng.

Câu 11. Phương án nào sau đây là không đúng để thêm trang tính vào bảng tính?

- A. Nháy chuột vào nút phía dưới trang tính.
- B. Trong thẻ Insert chọn lệnh Table trong nhóm lệnh Tables.
- C. Nháy nút phải chuột lên tên trang tính và chọn Insert/Worksheet.
- D. Trong thẻ Home, chọn lệnh Insert/Worksheet trong nhóm lệnh Cells.

Câu 12. Có thể đổi tên một trang tính bằng cách nào sau đây?

- A. Nháy chuột vào tên trang tính rồi nhập tên mới.
- B. Nháy nút phải chuột vào tên trang tính và chọn Rename rồi nhập tên mới.
- C. Nháy nút phải chuột vào tên trang tính rồi nhập tên mới.
- D. Chọn lệnh File/Save As.

Câu 13. Phương án nào sau đây đúng để xoá một trang tính?

- A. Nháy chuột vào tên trang tính rồi nhấn phím Delete.
- B. Nháy nút phải chuột vào tên trang tính và chọn Insert.
- C. Nháy đúp chuột vào tên trang tính rồi nhấn phím Delete.
- D. Nháy nút phải chuột vào tên trang tính và chọn Delete.

Câu 14. Định dạng đường viền ô dữ liệu bằng cách chọn các ô dữ liệu đó rồi thực hiện tiếp:

- A. Trong thẻ Home, chọn mũi tên bên phải lệnh Border rồi chọn kiểu kẻ viền.
- B. Trong thẻ Layout, chọn mũi tên bên phải lệnh Border rồi chọn kiểu kẻ viền.
- C. Trong thẻ File, chọn mũi tên bên phải lệnh Border rồi chọn kiểu kẻ viền.
- D. Trong thẻ Review, chọn mũi tên bên phải lệnh Border rồi chọn kiểu kẻ viền.

Câu 15. Để in một trang tính, sau khi đánh dấu vùng dữ liệu muốn in, em sử dụng lệnh nào dưới đây?

- A. Home/Print.
- B. Layout/Print.
- C. Review/Print.
- D. File/Print.

Câu 16. Để in hai mặt, em sử dụng lệnh nào dưới đây?

- A. Portrait Orientation.
- B. Print on Both Sides.
- C. Landscape Orientation.
- D. Print One Sided.

Câu 17. Phần mềm nào là phần mềm trình chiếu?

- A. Microsoft Word.
- B. Mozilla Firefox.
- C. Microsoft PowerPoint.
- D. Microsoft Excel.

Câu 18. Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là:

- A. Trang tiêu đề.
- B. Trang nội dung.
- C. Trang trình bày bảng.
- D. Trang trình bày đồ họa.

Câu 19. Phương án nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu.
- B. Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng.
- C. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình.
- D. Không thể in trên giấy các tệp được tạo bởi phần mềm trình chiếu.

Câu 20. Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.
- B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.
- D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu?

Câu 2 (3 điểm): Cho bảng tính gồm nhiều trang tính, mỗi trang là một tháng ghi lại thông tin chi tiêu gia đình để biết số tiền chi hàng tháng như hình dưới đây:

	A	B	C	D
1	CHI TIÊU GIA ĐÌNH THÁNG 2/2024			
2	STT	Khoản chi	Số tiền	Ghi chú
3	1	Tiền nhà	3,000,000	
4	2	Tiền xăng	200,000	
5	3	Tiền điện	500,000	
6	4	Tiền nước	90,000	
7	5	Học phí	1,000,000	
8	6	Tiền gạo	250,000	
9	7	Tiền mua sữa	800,000	
10	8	Tiền đi chợ	4,000,000	
11	9	Tiền thăm hỏi	300,000	
12	Tổng		10,140,000	

- a) Khi lập bảng chi tiêu trên, bạn Minh quên ghi thông tin về tiền cước Internet và truyền hình. Em hãy trình bày các bước chèn thêm một hàng bên trên hàng chứa ô “Học phí” để bạn Minh có thể điền nốt thông tin còn thiếu.
- b) Bạn Minh muốn tạo một trang tính mới ghi lại chi tiêu của tháng 3 và để không mất thời gian nhập lại các mục giống nhau ở tháng 2 và tháng 3, em hãy giúp bạn bằng cách trình bày các bước sao chép trang tính “Tháng 2” sang một vị trí mới.
- c) Em hãy trình bày các bước đổi tên trang tính từ “Tháng 2” sang “Tháng 3” theo hai cách.

-Chúc các em làm bài tốt-

1. *What is the relationship between the two variables?*

2. *What is the relationship between the two variables?*

3. *What is the relationship between the two variables?*

4. *What is the relationship between the two variables?*

5. *What is the relationship between the two variables?*

Variable A	Variable B	Variable C	Variable D	Variable E
High	Low	Medium	Very Low	Medium
Medium	High	Very High	Medium	Low
Low	Medium	High	High	Very High
Very High	Very Low	Very High	Very Low	Very High

6. *What is the relationship between the two variables?*

7. *What is the relationship between the two variables?*

8. *What is the relationship between the two variables?*

9. *What is the relationship between the two variables?*

10. *What is the relationship between the two variables?*

11. *What is the relationship between the two variables?*

12. *What is the relationship between the two variables?*

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG
Năm học 2023-2024

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN 7 – Đề 1
Thời gian: 90 phút

A. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Viết vào bài chữ cái đúng trước câu trả lời Đúng

Một cửa hàng bán kem đã khảo sát về các loại kem mà khách hàng ưa chuộng và thu được bảng dữ liệu sau. Hãy trả lời các câu hỏi sau (câu 1 và câu 2)

Loại kem	Vani	Dâu	Đậu xanh	Dừa
Số người chọn	18	12	10	16

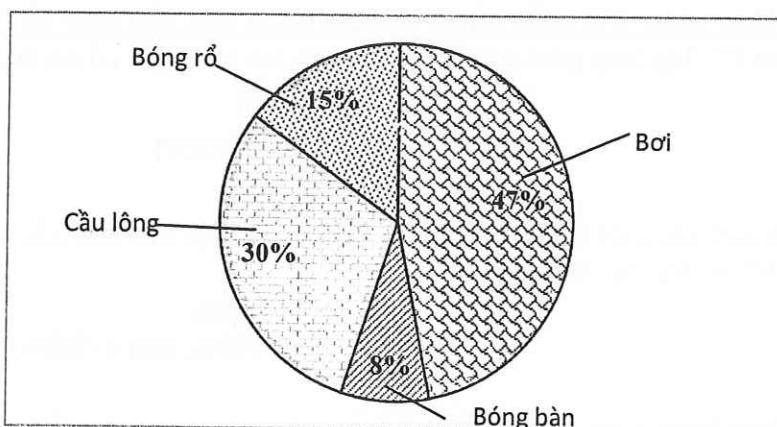
Câu 1. Dữ liệu nào là số liệu?

- A. Loại kem B. Số người chọn. C. Vani D. Đậu xanh

Câu 2. Số người ưa chuộng kem dừa là:

- A. 18 B. 12 C. 10 D. 16

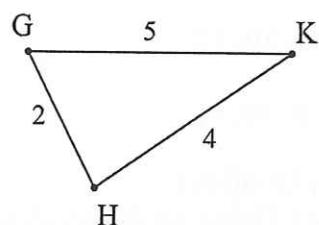
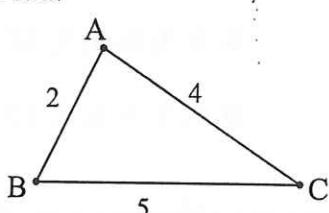
Câu 3. Biểu đồ sau đây biểu diễn tỉ số phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của học sinh khối 7 của một trường THCS (mỗi học sinh chỉ tham gia 1 môn).



Môn thể thao có đông học sinh tham gia nhất là:

- A. Bóng rổ B. Bóng bàn C. Bơi D. Cầu lông

Câu 4. Cho hình vẽ sau:



Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $\Delta ABC = \Delta GHK$.
B. $\Delta ABC = \Delta GKH$.
C. $\Delta ABC = \Delta HGK$.
D. $\Delta ABC = \Delta HKG$

Câu 5. Cho $\Delta ABC = \Delta DEF$. Biết $\hat{F} = 45^\circ$. Khi đó:

- A. $\hat{C} = 45^\circ$.
B. $\hat{C} = 50^\circ$.
C. $\hat{C} = 55^\circ$.
D. $\hat{C} = 60^\circ$.

Câu 6. Chọn khẳng định sai:

- A. Tam giác cân là tam giác có hai cạnh bằng nhau.
B. Tam giác cân là tam giác có hai góc bằng nhau.

C. Tam giác cân là tam giác đều.

D. Tam giác đều là tam giác cân.

Câu 7. Hai góc nhọn của tam giác vuông cân bằng:

A. 30°

B. 45°

C. 60°

D. 90°

Câu 8. Kết quả khảo sát về lựa chọn nghề nghiệp tương lai của các bạn học sinh trong lớp 7A được cho bởi bảng thống kê dưới đây.

Nghề nghiệp tương lai	Bác sĩ	Giáo viên	Kỹ sư	Ca sĩ
Số học sinh lựa chọn	10	15	5	10

Em hãy trả lời câu hỏi sau: Có bao nhiêu % bạn học sinh chọn nghề giáo viên?

A. 10%.

B. 15%.

C. 37,5%.

D. 50%.

Câu 9. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nhỏ hơn 4”. Những kết quả thuận lợi của biến cố này là

A. Mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm.

B. Mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 4 chấm.

C. Mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm.

D. Mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 5 chấm.

Câu 10. Một hộp có 10 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 9, 10; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ rút ra chia hết cho 3”. Tập hợp gồm các kết quả thuận lợi cho biến cố đó là :

A. 3; 6; 9.

B. {1; 3; 6; 9}.

C. {3; 6; 9}.

D. {1; 2; 3; 5; 6; 8; 9}.

Câu 11. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia 3 dư 1”. Kết quả thuận lợi cho biến cố đó là:

A. mặt 1 chấm.

B. mặt 3 chấm.

C. mặt 4 chấm.

D. mặt 1 chấm, mặt 4 chấm.

Câu 12. Một hộp có 12 quả bóng cùng màu, mỗi quả được ghi một trong các số 1, 2, 3, ..., 12; hai quả khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả trong hộp. Xét biến cố “Số xuất hiện trên quả bóng được lấy ra là hợp số”. Kết quả thuận lợi cho biến cố trên là:

A. 4; 6; 8; 9; 10; 12

B. 3; 4; 6; 8; 9; 12

C. 4; 5; 7; 8; 10; 11

D. 1; 2; 4; 6; 8; 12

B. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

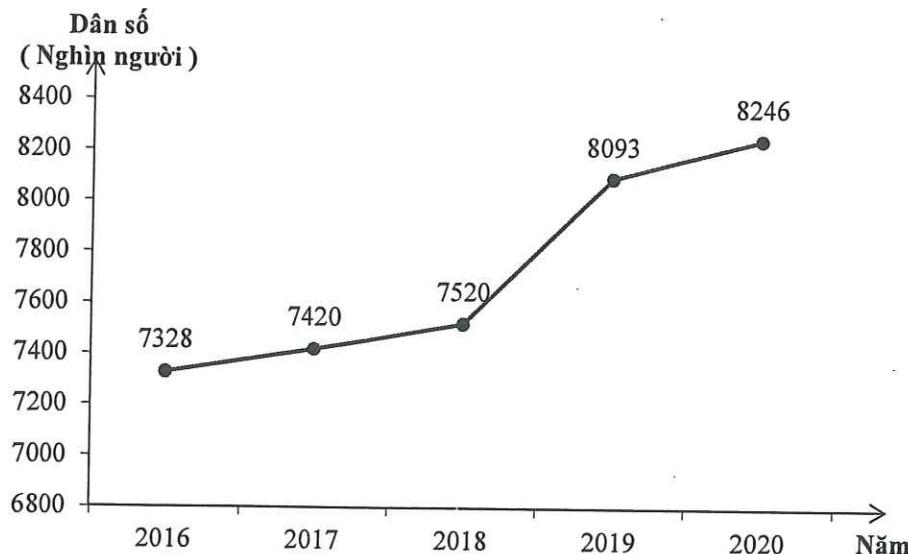
Bài 1. (2,0 điểm) Thống kê doanh số một số dòng sản phẩm của một cửa hàng điện tử trong một tháng được cho bởi bảng sau:

Các loại sản phẩm	Máy tính	Điện thoại	Bàn phím	Chuột không dây
Doanh số	10	80	20	40

a) Tính tổng doanh số một số dòng sản phẩm của cửa hàng điện tử trên trong một tháng?

b) Nhân viên cửa hàng báo: “Trong tháng này cửa hàng bán được số chuột không dây chiếm tỉ lệ phần trăm so với tổng số sản phẩm của cửa hàng xấp xỉ 27%”. Thông báo của nhân viên cửa hàng có đúng không?

Bài 2. (2,0 điểm) Biểu đồ đoạn thẳng hình dưới biểu diễn dân số của Thủ đô Hà Nội từ năm 2016 đến năm 2020.



a) Hoàn thiện bảng số liệu thống kê dân số của Thủ đô Hà Nội từ năm 2016 đến năm 2020 theo mẫu sau:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Dân số (nghìn người)					

b) Nhận xét về dân số của Thủ đô Hà Nội từ năm 2016 đến năm 2020.

c) Dân số của Thủ đô Hà Nội năm 2020 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2018 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười) ?

Bài 3. (2,5 điểm) Cho ΔABC có $AB=AC$ ($\hat{A} < 90^\circ$). Gọi I là trung điểm của BC.

a) Chứng minh: $\Delta AIB = \Delta AIC$ từ đó suy ra $\widehat{BAI} = \widehat{CAI}$.

b) Kẻ IH vuông góc với AB ($H \in AB$), IK vuông góc với AC ($K \in AC$). Chứng minh $IH=IK$

c) Kéo dài KI và AB cắt nhau tại E, kéo dài HI và AC cắt nhau tại F. Chứng minh $HK // EF$.

Bài 4. (0,5 điểm) Có hai chiếc hộp, mỗi hộp chứa 6 chiếc thẻ có kích thước giống nhau được đánh số 1;2;3;4;5;6. Cô giáo yêu cầu bạn An lấy ngẫu nhiên từ mỗi hộp một chiếc thẻ. Xét biến cố “Tổng bình phương của hai số ghi trên hai chiếc thẻ lấy được là một số chính phương”. Nếu các kết quả thuận lợi cho biến cố trên.

---Chúc các em làm bài tốt---

Họ và tên:

Mã đề 701

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu làm bài.

Câu 1: Nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội là gì?

- A. Là nền nông nghiệp ứng dụng những công nghệ mới vào sản xuất.
- B. Là nền nông nghiệp chất lượng cao.
- C. Là nền nông nghiệp chỉ có ở thành phố Hà Nội.
- D. Là nền nông nghiệp truyền thống, lâu đời.

Câu 2: Trong lĩnh vực trồng trọt, Hà Nội có các mô hình công nghệ cao về sản xuất cây giống, bảo vệ nông sản, đặc biệt là:

- A. Sản xuất các loại cây lấy gỗ chất lượng cao.
- B. Sản xuất lúa chất lượng cao, rau và cây ăn quả sạch, an toàn, hữu cơ.
- C. Sản xuất rau củ quả sạch, an toàn, hữu cơ.
- D. Sản xuất các loại cây ăn quả và rau sạch và an toàn.

Câu 3: Các mô hình nông nghiệp công nghệ cao của Hà Nội cho năng suất cao hơn bao nhiêu % so với phương thức sản xuất truyền thống?

- A. 10 – 12%
- B. 8 – 10%
- C. 12 – 15%
- D. 15 – 20%

Câu 4: Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội có ý nghĩa to lớn về cái gì?

- A. Về mặt tự nhiên.
- B. Về mặt tự nhiên và kinh tế - xã hội.
- C. Về mặt kinh tế - xã hội.
- D. Về mặt văn hóa.

Câu 5: Trong giai đoạn 2016-2020, tỉ trọng sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm:

- A. 23%
- B. 30%
- C. 32%
- D. 20%

Câu 6: So với mô hình nuôi trồng thủy sản truyền thống, mô hình nuôi trồng công nghệ cao mang lại những lợi ích cho người nuôi như thế nào?

- A. Tăng khả năng thủy sản bị bệnh dịch, giảm chất lượng sản phẩm cá thương phẩm
- B. Tăng năng suất, giảm giá trị kinh tế.
- C. Giảm rủi ro dịch bệnh cho thủy sản, thủy sản sinh trưởng nhanh, năng suất cao, chất lượng sản phẩm cá thương phẩm tốt.
- D. Giảm rủi ro dịch bệnh, thủy sản sinh trưởng chậm, năng suất thấp

Câu 7: Năm 2020, các mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở thành phố Hà Nội bao gồm những ngành nào?

- A. Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
- B. Trồng trọt, chăn nuôi, kết hợp trồng trọt và chăn nuôi.
- C. Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.
- D. Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, kết hợp trồng trọt và chăn nuôi.

Câu 8: Nhận định nào sau đây là đúng với các hoạt động đèn on đáp nghĩa?

- A. Không mang ý nghĩa gì với học sinh ngày nay.

- B. Không được các tổ chức xã hội hưởng ứng.

C. Là sự giúp đỡ thiết thực về vật chất và xoa dịu nỗi đau mất mát, động viên các gia đình chính sách và người có công.

- D. Chỉ những người trưởng thành mới có thể tham gia.

Câu 9: Hoạt động nào sau đây là hoạt động đèn on đáp nghĩa của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội?

- A. Tổ chức hành trình tri ân về các địa chỉ đỏ của đất nước.

- #### B. Dâng hương tại đài tưởng niệm.

- C. Xây mới nhà nhân ái, nhà tình nghĩa.

- D. Phối hợp với ngành Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét giải quyết chế độ chính sách cho thân nhân người có công.

Câu 10: Hoạt động nào sau đây *không* phải là hoạt động đèn on đáp nghĩa?

- #### A. Thực hiện phong trào “Trồng cây gây rừng”.

- B. Thăm hỏi, tặng quà các hộ gia đình có công với cách mạng.

C. Khám bệnh phát thuốc miễn phí cho thương bệnh binh, thân nhân gia đình liệt sĩ...

- D. Dâng hương tại các đài tưởng niệm.

Câu 11: Phong trào đèn ơn đáp nghĩa của thành phố đã đạt được những thành tựu gì?

- A. Xóa đói giảm nghèo cho các hộ gia đình người có công.

B. Tổ chức chương trình Lễ Linh thiêng dòng máu Lạc Hồng.
C. 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh liệt sĩ; 100% Bà mẹ Việt

Nam Anh hùng còn sống được cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng; hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở với các hộ gia đình người có công với cách mạng; Hà Nội không còn hộ gia đình người có công thuộc diện hộ nghèo.

D. Tư vấn sức khỏe cho các đối tượng chính sách trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Câu 12: So với lúa đại trà, mô hình sản xuất lúa chất lượng cao đạt hiệu quả kinh tế cao hơn bao nhiêu %?

- A. 15 – 25%. B. 15 – 20%. C. 18 – 25%. D. 15 – 18%.

Câu 13: Vì sao sản xuất nông nghiệp cao ở Hà Nội còn gặp nhiều khó khăn?

- A. Do ứng dụng chưa đồng bộ, nên phát triển thiếu ổn định.

- #### B. Do lao động thiếu kĩ năng quản lí.

C. Do lao động thiếu tính nguyên tắc trong tuân thủ quy trình sản xuất, đặc biệt là áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

D. Do ứng dụng chưa đồng bộ cùng với sự yếu kém về kỹ năng quản lý cũng như sự thiếu tính nguyên tắc trong quy trình sản xuất nông sản sạch, đặc biệt là việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Câu 14: Em có thể làm gì để hưởng ứng phong trào đèn on đáp nghĩa của thành phố Hà Nội?

- A. Tham gia các hoạt động văn nghệ của nhà trường.

B. Tham gia tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa do nhà trường tổ chức như: dâng hương tưởng niệm tại nghĩa trang liệt sĩ, cùng với thành đoàn Hà Nội đi thăm hỏi, động viên những hộ gia đình có công với cách mạng,...

- C. Tập trung học tập và không quan tâm đến các hoạt động xã hội.

- D. Lao động, giúp đỡ gia đình trong các công việc nhà.

Câu 15: Hoạt động nào sau đây là hoạt động đền ơn đáp nghĩa của thành đoàn Hà Nội?

- A. Tổ chức tư vấn, trợ giúp pháp lí miễn phí cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng về chính sách, pháp luật.
- B. Tổ chức nhiều đoàn thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, thương binh liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố.
- C. Tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc cho các đối tượng hộ nghèo trên địa bàn thành phố.
- D. Dọn dẹp vệ sinh môi trường.

Câu 16: Năm 2020, thành phố Hà Nội có bao nhiêu mô hình nông nghiệp công nghệ cao?

- A. 160 mô hình.
- B. 105 mô hình.
- C. 39 mô hình.
- D. 15 mô hình.

Câu 17: Nhận định nào sau đây là đúng với phong trào đền ơn đáp nghĩa?

- A. Thể hiện sự biết ơn, có trách nhiệm của thế hệ đi sau với những người đã cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- B. Được các cơ quan đoàn thể tổ chức thường xuyên.
- C. Chỉ có trên Ti vi.
- D. Không được biết đến rộng rãi và không được tổ chức thường xuyên.

Câu 18: Ưu điểm của mô hình sản xuất rau công nghệ cao so với sản xuất rau theo phương pháp truyền thống là gì?

- A. Kéo dài thời gian sản xuất, năng suất cao hơn, sạch và an toàn hơn.
- B. Rút ngắn thời gian sản xuất, sạch và an toàn hơn, năng suất thấp hơn.
- C. Rút ngắn thời gian sản xuất, năng suất thấp hơn.
- D. Rút ngắn thời gian sản xuất, năng suất cao hơn, sạch và an toàn hơn.

Câu 19: Mô hình mạ khay, cây máy đã tăng năng suất lúa cao hơn bao nhiêu % so với cây tay truyền thống?

- A. 15 – 20%
- B. 12 – 15%
- C. 10 – 15%
- D. 18 – 20%

Câu 20: Những người thường được nhận những chính sách và sự hỗ trợ từ các phong trào “đền ơn đáp nghĩa” từ các cơ quan nhà nước, công đoàn, chính phủ là ai?

- A. Người có công với cách mạng, thân nhân, gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng.
- B. Người ăn xin, người vô gia cư.
- C. Người dân tộc thiểu số, người nước ngoài.
- D. Người thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày ý nghĩa của nền nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội về mặt tự nhiên?

Câu 2 (3 điểm): Cho tình huống sau:

Sau kì nghỉ Tết, lớp 7A tổ chức một buổi gặp mặt thăm hỏi và tặng quà giúp đỡ một gia đình thương binh liệt sĩ trên địa bàn quận Long Biên. Bạn P đã từ chối tham gia buổi gặp mặt này với lý do như sau: Những gia đình thương binh liệt sĩ đều đã được nhận sự nhiều hỗ trợ, giúp đỡ từ các tổ chức rồi, vậy nên thay vì dành thời gian thăm hỏi và gặp gỡ gia đình thương binh liệt sĩ đó thì học sinh nên ở nhà học bài.

Câu hỏi:

- a. Em có đồng tình với quan điểm của P không? Vì sao?
- b. Theo em giới trẻ ngày nay nên có thái độ như thế nào đối với phong trào đèn ơn đáp nghĩa?

----*Chúc các em làm bài tốt*---

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG
Năm học 2023 – 2024**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: GIÁO DỤC CỘNG DÂN 7
Thời gian làm bài: 45 phút**

Họ và tên:

Mã đề 701

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu làm bài

Câu 1. T còn là học sinh và thường được bố mẹ cho rất nhiều tiền tiêu vặt, nhưng cứ đến giữa tháng là T đã tiêu hết số tiền đó nhanh như vậy. Theo em, một trong những nguyên nhân nào khiến T tiêu hết số tiền đó nhanh như vậy?

- A. Vì T chưa biết chi tiêu hợp lý.
- B. Vì T mua sắm không kiểm soát.
- C. Vì T mua sắm mà không suy nghĩ.
- D. Vì T mua toàn đồ không cần thiết.

Câu 2. Phát biểu nào dưới đây là đúng về bạo lực học đường?

- A. Bạo lực học đường do nhiều nguyên nhân gây ra.
- B. Bạo lực học đường chỉ có một biểu hiện là đánh nhau.
- C. Bạo lực học đường chỉ gây ra những tác hại về sức khỏe, thể chất.
- D. Việc phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm riêng của ngành giáo dục.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây *không* phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Gây gỗ, đánh nhau với các bạn cùng lớp.
- B. Tâm sự, chia sẻ khi bạn cùng lớp có chuyện buồn.
- C. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn học.
- D. Tẩy chay, xa lánh bạn cùng lớp.

Câu 4. Khi bị bạo lực học đường, chúng ta *không* nên sử dụng sự trợ giúp nào dưới đây?

- A. Các thầy cô giáo, nhà trường.
- B. Cơ quan chính quyền chức năng.
- C. Thuê côn đồ để trả thù.
- D. Người thân, gia đình.

Câu 5. Để tạo ra nguồn thu nhập, học sinh có thể thực hiện hoạt động nào dưới đây?

- A. Thu gom phế liệu.
- B. Làm tài xế xe ôm công nghệ.
- C. Nghỉ học để đi làm kiếm tiền.
- D. Đòi bố mẹ tăng thêm tiền tiêu vặt.

Câu 6. Bố mẹ C thường xuyên vắng nhà vì công việc bận rộn, không chăm sóc và quan tâm C. Do đó, C kết bạn với các đối tượng xấu và nhiều lần tụ tập gây gỗ đánh nhau. Một lần, C cho rằng bạn học cùng lớp nói xấu mình nên đã dẫn người chặn đường đánh khiến bạn đó bị thương nặng. Trong trường hợp trên, nguyên nhân khách quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường của bạn C.

- A. Thiếu kĩ năng sống, thiếu kiến thức.
- B. Thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình.
- C. Tính cách nồng nỗi, bồng bột của bạn C.
- D. Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi học sinh.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây *không phải* là ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả?

- A. Chi tiêu ngoài khả năng của bản thân.
- B. Rèn luyện tiết kiệm.
- C. Chủ động chi tiêu hợp lí.
- D. Dự phòng cho trường hợp khó khăn.

Câu 8. “*Việc sử dụng tiền hợp lí, có hiệu quả*” là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Tiết kiệm tiền.
- B. Chỉ tiêu tiền.
- C. Quản lí tiền.
- D. Phung phí tiền.

Câu 9. Biết cách quản lí tiền sẽ giúp ta chủ động trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Trong cuộc sống.
- B. Làm những gì mình thích.
- C. Tìm kiếm việc làm.
- D. Trong lao động.

Câu 10. Để tạo nguồn thu nhập, mỗi người có thể tìm cho mình một công việc phù hợp với điều gì?

- A. Sở thích, mức lương.
- B. Độ tuổi, sở thích và điều kiện.
- C. Môi trường, mức lương.
- D. Sở thích, độ tuổi làm việc.

Câu 11. Nguyên nhân khách quan của bạo lực học đường là do?

- A. Tác động của trò chơi điện tử có tính bạo lực.
- B. Sự phát triển của tâm lí lứa tuổi.
- C. Mong muốn thể hiện bản thân.
- D. Sự thiếu hụt kĩ năng sống.

Câu 12. Hành vi nào sau đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Quan tâm, động viên khi bạn gặp chuyện buồn.
- B. Đánh đập, xâm hại thân thể bạn học.
- C. Quan tâm, giúp đỡ bạn cùng lớp.
- D. Hỗ trợ, động viên khi bạn gặp khó khăn.

Câu 13. Phát biểu nào dưới đây *không* phản ánh đúng về hậu quả của bạo lực học đường?

- A. Gây không khí căng thẳng trong môi trường học đường.
- B. Người bị bạo lực học đường có thể bị giảm sút kết quả học tập.
- C. Gây ra những tổn thương về thân thể và tâm lý cho nạn nhân
- D. Người thực hiện hành vi bạo lực học đường không phải chịu xử lí của pháp luật.

Câu 14. Chi tiêu có kế hoạch là như thế nào?

- A. Mua những gì “hot” nhất mặc dù phải đi vay tiền.
- B. Chỉ mua những thứ thật sự cần thiết và phù hợp với khả năng chi trả.
- C. Tăng xin - giảm mua, tích cực “cầm nhẫn”.
- D. Mua những gì là “mode” thịnh hành nhất, mặc dù không cần thiết.

Câu 15. Khi bị bạo lực học đường chúng ta có thể gọi tới số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em. Đó là số điện thoại nào?

- A. 110. B. 113. C. 112. D. 111.

Câu 16. Để quản lý tiền có hiệu quả, em cần phải làm gì?

- A. Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền.
B. Không tắt các thiết bị điện khi ra khỏi lớp học.
C. Đòi mẹ mua những thứ mình thích mặc dù không dùng đến.
D. Bật tất cả đèn trong nhà khi ở nhà một mình.

Câu 17. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

- A. Cửa thiên trả địa. B. Cửa chợ trả chợ.
C. Còn người thì còn cửa. D. Thắt lưng buộc bụng.

Câu 18. Câu nói: “*Nếu bạn mua những thứ bạn không cần, bạn sẽ sớm phải bán đi những thứ bạn cần*” (Warren Buffett) khuyên chúng ta điều gì?

- A. Hãy mua những thứ không cần thiết. B. Hãy chi tiêu một cách hợp lý.
C. Hãy bán những thứ mình cần. D. Hãy mua những thứ mình cần.

Câu 19. Ý kiến nào dưới đây là đúng khi bàn về vấn đề tiết kiệm?

- A. Cứ mua những gì mình thích vì “đời có mấy tí, sao phải nghĩ”.
B. Chỉ những người chi tiêu quá nhiều mới cần tiết kiệm.
C. Quản lý tiền hiệu quả sẽ tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ.
D. Đã mua đồ thì phải mua đồ hiệu để thể hiện đẳng cấp.

Câu 20. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Cô giáo phê bình P vì thường xuyên đi học muộn.
B. Bạn T đe dọa sẽ đánh bạn M vì không cho mình chép bài.
C. Ông K đánh con vì trốn học để đi chơi game.
D. Bạn A nhắc nhở bạn Q không nên nói chuyện trong giờ học.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Em hãy nêu những cách giải quyết khi xảy ra bạo lực học đường?

Câu 2 (3 điểm). Cho tình huống sau:

M đang chơi ngoài sân nhưng chẳng may đá quả bóng làm vỡ cửa kính của nhà hàng xóm. Bác hàng xóm đã bắt M phải đèn 300 000 đồng. M rất lo sợ vì không có tiền. M bèn về nhà xin bố số tiền trên để đèn cho bác hàng xóm. Bố M nói với M rằng: “Bố có thể cho con vay trước nhưng một năm sau, con phải trả lại cho bố”. M nghe vậy nói với bố là: “Con mới học lớp 7 làm sao kiếm được tiền để trả bố, thôi bố cho con luôn đi”.

Câu hỏi:

- a. Em tán thành với suy nghĩ của M hay không? Vì sao?
b. Nếu là M, em hãy lên kế hoạch tiết kiệm và chi tiêu để trả được số tiền mà bố đã cho mình mượn?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG
Năm học 2023 - 2024
ĐỀ SỐ ...

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 7
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra:.....

I. ĐỌC HIẾU (6,0 điểm): Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:
RÙA VÀ THỎ

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trong thấy liền mia mai Rùa:

- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à?
- Anh đừng giấu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hon?

Thỏ vénh tai tự đắc:

- Được, được! Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó.

Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên có sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mím cười. Nó nghĩ: Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cung vừa. Nó nhón nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhâm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắn cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.

(Theo Truyện La Phông-ten)

Bài 1. Trắc nghiệm (2 điểm):

Em hãy ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất ra giấy kiểm tra:

Câu 1. Truyện Rùa và Thỏ thuộc thể loại nào?

- A. Truyền thuyết B. Thần thoại
C. Truyền cổ tích D. Truyền ngụ ngôn

Câu 2. Nhân vật chính trong truyện Rùa và Thỏ là ai?

- A. Rùa B. Thỏ
C. Rùa và Thỏ D. Sên

Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?

- A. Bảo Rùa là chậm như sên.
B. Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn.
C. Bảo Rùa “Anh đừng giấu tôi”
D. Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?

- A. Rùa thích chạy thi với Thỏ.
B. Thỏ thách Rùa chạy thi.
C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.
D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

Câu 5. Vì sao Rùa chiến thắng trong cuộc thi chạy?

- A. Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.
B. Rùa cố gắng còng Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.
C. Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.
D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “Đồ chậm như sên.”

- A. Nhân hóa B. Âm dụ C. So sánh D. Đieiệp ngữ

Câu 7. Truyện Thỏ và Rùa phê phán điều gì?

- A. Phê phán những người lười biếng, khoe khoang.

- B. Phê phán những người lười biếng khoang, chủ quan, kiêu ngạo.
- C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.
- D. Phê phán những người coi thường người khác.

Câu 8. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

- A. Thỏ đi học muộn.
- B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.
- C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.
- D. Thỏ mải mê bắt bướm, quên đường về.

2. Tự luận (4 điểm):

Câu 1: Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “*Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó*”. Nêu ý nghĩa truyện ngôn ngữ “Rùa và Thỏ”.

Câu 2: Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì? Trình bày bằng một đoạn văn ngắn khoảng 5 câu).

II. LÀM VĂN (4,0 điểm):

Đề bài: Học sinh chọn một trong hai đề sau để làm bài:

Đề 1: Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngôn ngữ mà em yêu thích.

Đề 2: Viết đoạn văn khoảng một trang giấy thi trình bày cảm xúc của em sau khi đọc xong một bài thơ.

----- *Chúc các em làm bài tốt!* -----

NĂM
HƯỚNG
DẪN
THI
HƯỚNG
* 10